

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 08/2023/HSST
Ngày: 18/5/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chu Thị Thi.

2. Ông Hoàng Văn Tuấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký
Toà án nhân dân huyện P, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Xuân Triều ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/HSST, ngày 06/4/2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V; tên gọi khác : Không, sinh ngày: xx/x/1978. Nơi sinh: huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Mù chữ; con ông Hoàng Dùn C và bà Bàn Mùi L đã chết; vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1974; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

2. Triệu Chiêm P; tên gọi khác: Không, sinh ngày: xx/xx/1995. Nơi sinh: huyện P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 01/12; con ông Triệu Văn N - SN 1980 và bà Triệu Mùi Ph - 1976 ; vợ: Triệu Mùi V, sinh năm 2000; con: Có 02 con đều sinh năm 2019; tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

3. Lục Văn L; tên gọi khác : Không, sinh ngày: xx/x/1989. Nơi sinh: huyện B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Lục Văn T, đã chết và bà Triệu Thị L, sinh năm 1963; vợ: Lý Thị H, sinh năm 1991; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

4. Giàng Văn Ch; tên gọi khác : Không, sinh ngày: xx/x/1991. Nơi sinh: huyện P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi đăng ký NKTT: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh B; nơi ở: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Mù chữ; con ông Giàng Văn V, sinh năm 1966 và bà Lò Thị D, sinh năm 1968; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1995; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 13/01/2021, bị Công an xã C, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 02 về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

5. Hoàng Chàn S; tên gọi khác : Không, sinh ngày: xx/xx/1985. Nơi sinh: huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh B; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; con ông Hoàng Thông Ch, sinh năm 1965 và bà Đặng Mùi M, sinh năm 1962 ; vợ: Triệu Mùi Ch, sinh năm 1980; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Có mặt

6. Bàn Tồn Ch1; tên gọi khác: Bàn Phụ Tr, sinh ngày: xx/x/1993. Nơi sinh: huyện N, tỉnh C. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện P, tỉnh B; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Mù chữ; con ông Bàn Quầy N, đã chết và bà Phùng Mùi Ch, sinh năm 1963; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Cao Tân, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

7. Triệu Văn K; tên gọi khác : Không, sinh ngày: xx/xx/1985. Nơi sinh: huyện B, tỉnh C. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; trình độ học vấn: Mù chữ; con ông Triệu Chòi Ch, đã chết và bà Triệu Mùi M, sinh năm 1955; vợ: Đặng Thị C, sinh năm 1991; con: Có 02 con, on lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Chàn S:* Bà Nguyễn Phương Bằng. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Triệu Văn Ch, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Triệu Văn Ph, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn Ph, sinh năm 1994. Thôn N, xã C, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 11/01/2023, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B thì phát hiện tại phòng khách, nhà ở của ông Triệu Văn Ch, sinh năm 1984, có Hoàng Chàn S, Giàng Văn Ch, cùng trú tại thôn K, xã C; Lục Văn L, Hoàng Văn V và Triệu Chiêm P, cùng trú tại thôn B, xã C; Bàn Tồn Ch1, trú tại thôn N, xã C và Triệu Văn K, trú tại thôn B, xã C, huyện P đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc, trước mặt các đối tượng có 36 lá bài, loại tú lơ khơ, từ 1(A) đến 9, đủ các loại, cơ, rô, bích, tép, số tiền 7.310.000 đồng (bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng) và một ví giả da màu nâu, bên trong ví có số tiền 130.000 đồng. Kiểm tra người phát hiện và tạm giữ của Triệu Chiêm P một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; Lục Văn L một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và số tiền 500.000 đồng; Triệu Văn K một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và số tiền 3.280.000 đồng; Hoàng Văn V một điện thoại di động nhãn hiệu Readmi và số tiền 3.070.000 đồng; Giàng Văn Ch số tiền 150.000 đồng; Hoàng Chàn S một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và Bàn Tồn Ch1 một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Tổ công tác đã niêm phong số tang vật, tài sản để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Chiêm P, Lục Văn L, Giàng Văn Ch, Hoàng Chàn S, Bàn Tồn Ch1 và Triệu Văn K khai nhận: Ngày

11/01/2023, gia đình ông Triệu Văn Ch, trú tại thôn B, xã C, huyện P tổ chức mời khách đến dự vào nhà mới. Ông Ch có nhờ V, Ch, S và P đến giúp nấu ăn để mời khách; L, K, Ch1 thì được Ch mời đến dự vào nhà mới. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu, Ch1, Ch, S và V lấy bộ bài tú lơ khơ có từ trước ở nhà ông Ch để đánh bài chơi, ai thua bị phạt uống rượu. Đánh bài uống rượu được một lúc, Ch1 nói “*không uống được rượu nữa, chơi ăn tiền đi*”, Nghe Ch1 nói vậy thì S, V, Ch đều đồng ý và cùng thỏa thuận, dùng 36 lá bài trong bộ bài tú lơ khơ, bao gồm: Cơ, rô, bích, tép, có số từ 1(A) đến 9 để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, đánh bạc được một lúc thì bị cáo L và P ngồi vào tham gia đánh bạc cùng.

Khi đánh bạc, các bị cáo ngồi vòng tròn trên hai chiếu nhựa đặt tại nền nhà, chia bài cho người chơi mỗi người ba lá bài, cộng số trên ba lá bài để tính điểm đặt cược với người cầm cái. Nếu người đặt cược được điểm cao hơn thì được số tiền đặt cược và ngược lại, quy ước tổng điểm, từ 01 đến 10 điểm. Nếu tổng điểm được 20 điểm thì lấy số hàng đơn vị là 10 điểm, người chơi được 10 điểm hoặc 20 điểm thì được cầm cái (chia bài) của lần chơi tiếp theo, số tiền đặt cược từ 5.000 đồng đến 100.000 đồng.

Trước khi tham gia đánh bạc, Hoàng Văn V mang theo số tiền 6.070.000 đồng, lấy số tiền 3.000.000 đồng ra chiếu để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc V đã lấy 500.000 đồng cho S vay để S đánh bạc, sau đó, S đã trả lại và V đã sử dụng hết vào đánh bạc; Bàn Tồn Ch1 mang theo số tiền 2.130.000 đồng, lấy số tiền 2.000.000 đồng ra chiếu và sử dụng hết vào đánh bạc; Giàng Văn Ch mang theo số tiền 150.000 đồng và vay của P 200.000 đồng, đã sử dụng hết 200.000 đồng vào đánh bạc; Hoàng Chàn S mang theo số tiền 100.000 đồng, trong khi đánh bạc do thua hết tiền nên S đã vay của V 500.000 đồng để đánh bạc tiếp, khi đánh bạc thắng, S đã trả số tiền 500.000 đồng cho V; Lục Văn L có số tiền 2.500.000 đồng, đã lấy ra số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng hết vào đánh bạc; Triệu Chiêm P mang theo số tiền 200.000 đồng, xin được của một người không quen biết 10.000 đồng, trước khi tham gia đánh bạc, P đã cho Ch vay 200.000 đồng, số tiền 10.000 đồng còn lại, P đã sử dụng đánh bạc. Tham gia đánh bạc, P không trực tiếp nhận lá bài của các lần chơi mà đặt cược ở cửa chơi của V và S. P đặt cược cửa chơi của V hai lần mỗi lần 10.000 đồng đều thắng cược và đặt cược hai lần cửa chơi của S thì bị thua hết. Trong khi đánh bạc, do bị say rượu nên Bàn Tồn Ch1 đã bảo Triệu Văn K giúp Ch1 nhận bài, đếm điểm của các lần chơi và thỏa thuận tiền công, Ch1 phải trả cho K là 100.000 đồng nếu Ch1 thắng trong cuộc chơi. Khi K đang giúp Ch1 đếm điểm cho Ch1 đánh bạc thì bị Công an huyện Pắc Nặm kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ toàn bộ số tiền và tài sản.

Kết quả điều tra vụ án xác định: Ngày 08/7/2015, bị cáo Hoàng Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tại Bản án số 11 về hành vi đánh bạc, ngày 10/7/2016, đã chấp hành xong các quyết định của Bản án. Ngày 13/01/2021, Giàng Văn Ch bị Công an xã Cao Tân, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 02 về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

Một phong bì ký hiệu C1, bên trong có 36 lá bài tú lơ khơ từ 1 (A) đến 9, đủ các loại cơ, rô, bích, tép và hai chiếc nhựa đã cũ, có nhiều màu sắc (xanh, đỏ, vàng), kích thước 1,5x1,9 mét và 1,6x2,0 mét, được bảo quản tại kho vật chứng.

Số tiền 14.440.000 đồng, trong đó có 7.310.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc. Số tiền 7.130.000 đồng còn lại, tạm giữ của Bàn Tồn Ch1 130.000 đồng; Lục Văn L 500.000 đồng; Triệu Văn K 3.280.000 đồng; Hoàng Văn V 3.070.000 đồng; Giàng Văn Ch 150.000 đồng, đều không liên quan hành vi phạm tội. Số tiền trên đang tạm gửi tại Kho Bạc Nhà Nước huyện Pác Nặm.

Đối với số tài sản gồm: Một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ đen có chữ Readmi, đã qua sử dụng, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 13xx, 91xx, tạm giữ của Hoàng Văn V; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, mặt sau có chữ VIVO, gắn hai thẻ sim có số seri cuối 55xx, 40xx, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng Chàn S; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ đen, mặt sau có chữ VIVO, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 08xx, đã qua sử dụng, tạm giữ của Triệu Chiêm P; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ VIVO, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 46xx, tạm giữ của Lục Văn L; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ VIVO, đã qua sử dụng, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 09xx, 69xx, tạm giữ của Triệu Văn K; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen xám, mặt sau có chữ VIVO, đã qua sử dụng, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 29xx, 72xx và một ví giả da màu nâu, tạm giữ của Bàn Tồn Ch1. Số tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSPN ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Chàn S, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 đối với bị cáo Lục Văn L; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 đối với bị cáo Hoàng Văn V. Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày xx/x/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với 06 bị cáo nêu trên, xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Văn Ch từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K, Giàng Văn Ch là người dân tộc thiểu số, không có công việc và thu nhập, gia đình thuộc diện hộ nghèo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn V với mức từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu C1, bên trong có 36 lá bài tú lơ khơ từ 1 (A) đến 9, đủ các loại cơ, rô, bích, tép và hai chiếc nhựa đã cũ, có nhiều màu sắc (xanh, đỏ, vàng), kích thước 1,5x1,9 mét và 1,6x2,0 mét.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.310.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc là tiền các bị can sử dụng vào đánh bạc.

+ Số tiền 7.130.000 đồng còn lại không liên quan hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho các bị cáo Bàn Tồn Ch1 130.000 đồng; Lục Văn L 500.000 đồng; Triệu Văn K 3.280.000 đồng; Giàng Văn Ch 150.000 đồng; Hoàng Văn V số tiền 3.070.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn V số tiền 3.070.000 đồng thu giữ trên người bị cáo và 2.000.000đ do bị cáo tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K, Giàng Văn Ch là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ

nghèo, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo; bị cáo Hoàng Văn V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Chàn S đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và xử bị cáo với mức án thấp nhất trong mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với các bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung liên quan đến quyền lợi của mình và không có ý kiến gì đối với tài sản bị thu giữ.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo do được mời và nhờ đến làm cơm và dự liên hoan vào nhà mới của ông Triệu Văn Ch. Sau khi ăn uống đã cùng nhau đánh bài uống rượu, quá trình đánh bài uống rượu mới nảy sinh ý định đánh bài sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi của các bị cáo được thực hiện một cách bột phát, không có mục đích từ trước, không có sự phân công vai trò và không có thỏa thuận với nhau từ trước. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành

khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội ở địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi các bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân:

Bị cáo **Hoàng Văn V**, sinh ra và lớn lên tại tỉnh Cao Bằng, còn nhỏ không được đi học nên không biết chữ; sau đó cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại huyện P, tỉnh B. Ngày 08/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tại Bản án số 11 về hành vi đánh bạc, ngày 10/7/2016, đã chấp hành xong các quyết định của Bản án, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích hơn 5 năm. Ngày 17/01/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B.

Bị cáo **Triệu Chiêm P**, sinh ra tại huyện P, tỉnh B, được học hết lớp 01/12 rồi nghỉ học ở nhà. Ngày 17/01/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Ngoài lần phạm tội này ra bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo **Lục Văn L**, sinh ra tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 rồi nghỉ học ở nhà lao động tự do, sau đó cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại huyện P, tỉnh B. Ngày 17/01/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Ngoài lần phạm tội này ra bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo **Giàng Văn Ch**, sinh ra và lớn lên tại huyện P, tỉnh B, còn nhỏ không được đi học nên không biết chữ. Ngày 13/01/2021 bị Công an xã Cao Tân, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 02 về hành vi đánh bạc, đến nay bị cáo chưa thi hành quyết định xử phạt trên.

Ngày 17/01/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B.

Bị cáo **Hoàng Chàn S**, sinh ra và lớn lên tại tỉnh Cao Bằng, còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 3/12 rồi nghỉ học ở nhà; sau đó cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại huyện P, tỉnh B. Ngày 17/01/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Ngoài lần phạm tội này ra bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo **Bàn Tồn Ch1**; tên gọi khác Bàn Phụ Tr, sinh ra và lớn lên tại tỉnh Cao Bằng, còn nhỏ không được đi học nên không biết chữ; sau đó cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại huyện P, tỉnh B. Ngày 17/01/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện P, tỉnh B. Ngoài lần phạm tội này ra bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo **Triệu Văn K** sinh ra và lớn lên tại tỉnh Cao Bằng, còn nhỏ không được đi học nên không biết chữ; sau đó cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại huyện P, tỉnh B. Ngày 17/01/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Cao Tân, huyện P, tỉnh B. Ngoài lần phạm tội này ra bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt.

Xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đa số các bị cáo đều mù chữ do không được đi học, nhận thức về pháp luật rất hạn chế nên dẫn đến phạm tội. Đây là những yếu tố cần xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Triệu Chiêm P, Lục Văn L, Giàng Văn Ch, Hoàng Chàn S, Bàn Tồn Ch1 và Triệu Văn K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Lục Văn L có ông nội là Lục Phù Sinh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn V quá trình điều

tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện đi nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện thể hiện sự ăn năn với hành vi vi phạm nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Triệu Chiêm P, Lục Văn L, Hoàng Văn V, Hoàng Chàn S, Bàn Tồn Ch1 và Triệu Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo giáo dục, cải tạo được các bị cáo, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày xx/x/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo, cho các bị cáo được giáo dục, thử thách tại địa phương để các bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo Giàng Văn Ch, ngày 13/01/2021 bị Công an xã Cao Tân, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 02 về hành vi đánh bạc, đến nay bị cáo chưa thi hành quyết định xử phạt và chưa đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 05/CT-VKSPN ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tại phiên tòa gồm:

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Chàn S, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 đối với bị cáo Lục Văn L; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 đối với bị cáo Hoàng Văn V. Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày xx/x/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với 06 bị cáo nêu trên, xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Văn Ch từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K, Giàng Văn Ch là người dân tộc thiểu số, không có công việc và thu nhập, gia đình thuộc diện hộ nghèo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn V với mức từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu C1, bên trong có 36 lá bài tứ lơ khơ từ 1 (A) đến 9, đủ các loại cơ, rô, bích, tép và hai chiếc nhựa đã cũ, có nhiều màu sắc (xanh, đỏ, vàng), kích thước 1,5x1,9 mét và 1,6x2,0 mét .

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.310.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc là tiền các bị can sử dụng vào đánh bạc.

+ Số tiền 7.130.000 đồng còn lại không liên quan hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho các bị cáo Bàn Tồn Ch1 130.000 đồng; Lục Văn L 500.000 đồng; Triệu Văn K 3.280.000 đồng; Giàng Văn Ch 150.000 đồng; Hoàng Văn V số tiền 3.070.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo V để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn V số tiền 3.070.000 đồng thu giữ trên người bị cáo và 2.000.000đ do bị cáo tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K, Giàng Văn Ch là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo; bị cáo Hoàng Văn V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về mức hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K, Giàng Văn Ch là người dân tộc thiểu số, không có công việc và thu nhập, gia đình thuộc diện hộ nghèo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Hoàng Văn V, gia đình không thuộc diện hộ nghèo, có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo mức phạt từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu C1, bên trong có 36 lá bài tứ lơ khơ từ 1 (A) đến 9, đủ các loại cơ, rô, bích, tép và hai chiều nhựa đã cũ, có nhiều màu sắc (xanh, đỏ, vàng), kích thước 1,5x1,9 mét và 1,6x2,0 mét do thu giữ tại nhà ông Triệu Văn Ch. Đây là những vật chứng các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 7.310.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Số tiền 7.130.000 đồng còn lại không liên quan hành vi phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo Bàn Tồn Ch1 130.000 đồng; Lục Văn L 500.000 đồng; Triệu Văn K 3.280.000 đồng; Giàng Văn Ch 150.000 đồng. Hoàng Văn V số tiền 3.070.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo V để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn V số tiền 3.070.000 đồng thu giữ trên người bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội và 2.000.000đ do bị cáo tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

Việc xử lý vật chứng trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K, Giàng Văn Ch là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án, có căn cứ miễn án phí cho các bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

- Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Chàn S tại phiên tòa phù hợp với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần xem xét chấp nhận.

Đối với ông Triệu Văn Ch đã để các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, tuy nhiên, khi các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì ông Ch không được hỗ trợ, thu tiền và không được biết, do vậy không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, tên gọi khác: Bàn Phụ Tr, Triệu Văn K, Giàng Văn Ch, Hoàng Văn V phạm tội

“Đánh bạc”

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Chàn S, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, (tên gọi khác: Bàn Phụ Tr), Triệu Văn K; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 đối với bị cáo Lục Văn L; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 đối với bị cáo Hoàng Văn V; áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày xx/x/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, tên gọi khác: Bàn Phụ Tr, Hoàng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Triệu Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Cao Tân, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giảng Văn Ch 06 (Sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Hoàng Văn V số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì ký hiệu C1, bên trong có 36 lá bài tứ lơ khơ từ 1 (A) đến 9, đủ các loại cơ, rô, bích, tép và hai chiếu nhựa đã cũ, có nhiều màu sắc (xanh, đỏ, vàng), kích thước 1,5x1,9 mét và 1,6x2,0 mét.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.310.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc.

+ Trả lại cho các bị cáo Bàn Tồn Ch1 130.000 đồng; Lục Văn L 500.000 đồng; Triệu Văn K 3.280.000 đồng; Giàng Văn Ch 150.000 đồng; Hoàng Văn V số tiền 3.070.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo V để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn V số tiền 3.070.000 đồng thu giữ trên người bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội và 2.000.000đ do bị cáo tạm nộp theo biên L thu số 0000764 ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2023 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo Hoàng Chàn S, Lục Văn L, Triệu Chiêm P, Bàn Tồn Ch1, Triệu Văn K, Giàng Văn Ch. Bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp; người bào chữa
- Người có QL - NVLQ
- Các bị cáo
- UBND xã Cổ Linh, xã Cao Tân, huyện Pác Nặm;
- Lưu hồ sơ; lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Tiến Đại

